

TUẦN 12

Thứ Hai ngày 21 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1

Hoạt động trải nghiệm

Tiết 35: HDGDTCD: Em tự làm lấy việc của mình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.
- Xử lý được một số tình huống liên quan đến việc tự phục vụ bản thân.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:** Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

+ **Phương pháp dạy học:** Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).
- HS lắng nghe.

II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ

(1) Làm việc nhóm:

- GV chia lớp thành các nhóm.
- HS chia thành các nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:
- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.
- + *Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*
- + *Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*
- + *Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*
- + *Mọi người xung quanh nhận xét gì về việc bạn làm?*

(2) Làm việc cả lớp:

- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.
- HS trình bày.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.

c. Kết luận: *Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điều đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, y lại vào người khác.*

Hoạt động 2: Xử lý tình huống

(1) Làm việc nhóm:

- GV chia lớp thành các nhóm.

- GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:

+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.

+ HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?

- GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.

(2) Làm việc cả lớp:

- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.

- GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*

c. Kết luận: *Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*

- GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:

+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?

+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*

+ Tình huống 1: *Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*

+ Tình huống 2: *Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*

- HS đóng vai trước lớp.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Toán

TIẾT 56: BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh.
- Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát

- Lớp hát.

2. Khám phá: 14'

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.83:
 - + Nêu lời của từng nhân vật trong tranh?
 - + Để tìm số bơ ta làm như thế nào?
 - + Nêu phép tính?
- + Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ?
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 .
- Yêu cầu 1,2 HS nêu cách làm.
- Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất?
- Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ?
- Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì?
- GV chốt kiến thức.

- 2-3 HS trả lời.
- + 32 - 7
- + Số có hai chữ số trừ số có một chữ số.
- HS thực hiện.
- Thực hiện: Đặt tính rồi tính.

3. Hoạt động: 15'

Bài 1: (sgk - 83)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trả lời.

- Bài yêu cầu làm gì?
- Hướng dẫn HS làm bài
- Gọi HS làm bài
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (sgk - 83)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Bài tập có mấy yêu cầu ?
- GV hướng dẫn mẫu: 64 - 8

Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái.

- Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3: (sgk - 84)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Vận dụng:3'

- Hôm nay em học bài gì?
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Tiết 3+ 4

Tiếng Việt

TIẾT 111+ 112: ĐỌC:THẢ ĐIỀU (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc bài thơ Thả điều của Trần Đăng Khoa,biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.
- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp của cánh điều, vẻ đẹp của làng quê (qua bài đọc và tranh minh họa).

- HS trả lời.
- HS làm bài tập.
- HS báo cáo kết quả

- HS trả lời.
- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS làm bài.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS làm bài.

- 1-2 HS trả lời.

- HS nêu.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong câu chuyện : chúng mình là bạn qua tranh minh họa.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ; phát triển năng lực văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa, VBT Tiếng Việt.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 111

1. Khởi động: 5'

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì?
 - + Em biết gì về trò chơi này?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.
- 2-3 HS chia sẻ.

2. Khám phá: 27'

***Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ...
HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.

- Cả lớp đọc thầm.
- HS xác định đoạn.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:
no gió, lười liềm, nông trời,...

- 2-3 HS luyện đọc.

- Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ:
*Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái;
Điều em/ - lười liềm; Ai quên/ bỏ lại.*

- 2-3 HS đọc.

- Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc các khổ thơ theo nhóm .

- HS hoạt động nhóm 4, luyện đọc nối tiếp đoạn.

- Gọi đại diện 2-3 nhóm đọc bài.

- 2-3 nhóm đọc bài trước lớp.
- Lớp nhận xét.

***Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.95.
- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, trả lời các câu hỏi cuối bài. (8 phút)
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Gọi đại diện các nhóm chia sẻ phần thảo luận.

- 2 HS đọc.
- Cả lớp đọc thầm.
- HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- Lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt câu trả lời đồng thời hoàn thiện bài 1,2 vào VBTTV.

3. Vận dụng: 3'

- GV nhận xét giờ học.

- HS hoàn thiện VBT.

Tiết 112

1.Khởi động: 5'

- Cho lớp hát bài hát.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS hát..

2.Luyện tập: 27'

***Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.
- Tuyên dương, nhận xét.
- Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

- 2 HS đọc.

- HS hoạt động theo nhóm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn.

- 4-5 HS lên bảng.

- HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Buổi chiều:

Tiết 1

Tiếng Việt*

LUYỆN VIẾT BÀI THẢ DIỀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - GV: SGK

- HS: Vở Tiếng Việt* viết và VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Cho HS chơi trò chơi “Ai tài nhất”

- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới

2. Khám phá kiến thức: 17'

*** HD nghe – viết**

- GV gọi 2 - 3 HS đọc bài Thả diều

- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả.

+ Bài thơ có những chữ nào viết hoa?

+ Bài thơ có chữ nào dễ viết sai?

- YC HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.

- GV quan sát sửa sai cho HS

*** HS nghe – viết:**

- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng âm; mỗi dòng câu đọc 2 – 3 lần.

- GV đọc soát lỗi chính tả.

- GV thu chấm nhận xét 2-3 bài

- GV nhận xét bài viết của HS.

3. Thực hành, luyện tập: 10'

*** HS làm bài tập 1,2,3**

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV

- GV cho HS làm bài.

- Gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.

- GV chốt kết quả đúng.

- GV nhận xét, đánh giá.

4. Vận dụng: 3'

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Tự nhiên xã hội

TIẾT 23: BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển

báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền).

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá: 27'

Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:

+ Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.

+ Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.

+ Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- HS hát.

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

- Có những loại biển báo giao thông:
Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).

- Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:

+ Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.

+ Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.

+ Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình

- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.

Hoạt động 6: Xử lý tình huống

- GV yêu cầu HS:

+ Từng cá nhân chia sẻ cách xử lý tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.

+ Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lý tình huống.

- GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm trước lớp.

- GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lý tình huống của cả nhóm.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Đọc sách

TRUYỆN KỂ: MÓN QUÀ TẶNG BỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS mở rộng kiến thức về các loài chim

vẽ màu đen.

- Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- HS quan sát tranh, đóng vai và xử lý tình huống.

- HS trình bày:

+ Tình huống 1:

Bạn nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.

Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hỏa sắp đến, rất nguy hiểm.

+ Tình huống 2:

Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!

Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

2. Kỹ năng: Cảm thấy gần gũi thân thiện với môi trường xung quanh và hình thành cho các em thói quen đọc sách

3. Thái độ: Giáo dục học sinh lòng yêu mến những loài chim và thích đọc những câu chuyện lý thú về các loài chim.

II. CHUẨN BỊ:

- * Địa điểm : Lớp học hay thư viện
- * Giáo viên: -Truyện tranh:Món quà tặng bố ,
-Thẻ từ ,tranh ,dụng cụ sắm vai

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

1. TRƯỚC KHI ĐỌC: (7’)

* **Hoạt động 1:** Khởi động

-*Mục tiêu:* HS nhớ lại chủ điểm và nắm nghĩa một số từ liên quan về câu chuyện.

-*Cách tiến hành:*

- Chủ điểm của tháng này là gì?
- Em hãy kể những loài chim mà em biết?
- Giới thiệu câu chuyện : Món quà tặng bố

-Gợi ý HS phỏng đoán tên câu chuyện.

* **Hoạt động 2:** GV đọc câu chuyện một lần

- Hướng dẫn

-Trò chơi : Ai mà tài thế

- Phát bộ thẻ từ có mang từ và nghĩa của từ

HT: nhóm/ lớp

-Chim chóc

-Chim bồ nông ,họa mi , bồ câu, sơn ca...

- Quan sát bìa của truyện và trả lời các câu hỏi

+Đây là loài chim gì? - Chim bồ nông

+Những chú bồ nông đang làm gì?

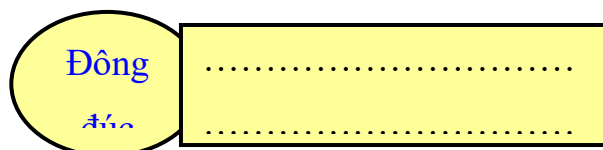
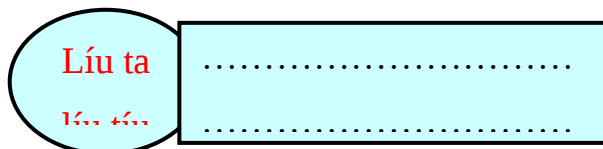
-Dựa vào hình ảnh trong tranh hs đoán tên truyện

- Lắng nghe và quan sát

- HS tìm hiểu nghĩa một số từ khó hiểu trong truyện: tút ta tút tit, la liệt, đông đúc, bận bịu, tuyệt vời.

- Các nhóm (thi đua)thực hiện

- Ghép và đọc lại



.....
- Mỗi nhóm đọc 1 quyển truyện ,mỗi em đọc 1

2. TRONG KHI ĐỌC : (17’)

- GV cho HS đọc truyện nối tiếp nhau trong nhóm .

- GV đi từng nhóm hỏi HS và trò chuyện với HS

+ Hỏi lại tên truyện

+ Trong truyện có những nhân vật nào?

+ Em thích nhân vật nào? Vì sao?

- Treo bộ câu hỏi và yêu cầu HS trả lời

@ Tổ chức cho HS – HS hỏi nhau

-Hằng ngày bồ nông bố phải làm gì?

-Thương bố vất vả anh em Khặt Khặt đã làm gì ?

-Khặt Khặt tặng gì cho bố?

-Khi nhận được món quà của Khặt Khặt bố cảm thấy như thế nào?

-Tình cảm của anh em bồ nông đối với bố như thế nào?

3. SAU KHI ĐỌC: (6’)

- Qua bài học hôm nay, em học được điều gì? (Hoặc: Điều em sẽ nhớ nhất trong tiết học hôm nay là gì?)

- Trò chơi : Đóng vai

- Tổ chức

-Nhận xét –Tuyên dương

* **Giáo dục HS:** Phải yêu quý các con vật

Dẫn dò:

- Giới thiệu

-Chốt lại ,giới thiệu danh mục sách các câu chuyện về chim chóc: Chim bồ câu thích giúp đỡ mọi người, Vẹt con không biết nghe lời , Con còng gió ,chim Gõ kiến và cây sồi...

-Cho HS ghi vào nhật kí đọc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

trang nối tiếp nhau.

-Món quà tặng bố

-Bồ nông bố và ba bồ nông con

- HS trả lời theo suy nghĩ

* Nhóm thảo luận và trả lời

@ Lắng nghe – trả lời.

-Từ sớm tinh mơ phải đi kiếm mồi mang về cho các con

- Bàn nhau chuẩn bị quà tặng bố.

-Tặng chiếc cần câu.

- Bố rất xúc động.

-Rất hiếu thảo

-HS nêu theo suy nghĩ của mình

-HS đóng vai theo các nhân vật trong truyện.

-HS cả lớp trò chuyện với các nhân vật .

- Nhận việc về nhà

+Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

+ Tìm đọc một số tranh truyện thơ ngắn nói về vẻ đẹp và sự thú vị của các loài chim

- Ghi vào nhật kí đọc

Thứ ba ngày 22 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1+4: Tiếng Anh+Thể dục
GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán
TIẾT 57: BÀI 22: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát.

- HS hát.

2. Luyện tập: 29'

Bài 1: (sgk - 84)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các yêu cầu:
- + Bài tập gồm mấy yêu cầu ?

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.
- + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .
- + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :

- HS làm bài vào vở.
- HS theo dõi.

- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?

- HS trả lời.

- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

- 1-2 HS trả lời.

→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:(sgk - 84)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Để cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:(sgk - 85)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu?
- Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ?
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- Gọi 2,3 HS báo cáo .
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:(sgk - 85)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .
- GV chữa bài :
- GV hỏi thêm: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn , nhiều hơn bao nhiêu?

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
.....

Tiết 3

Tiếng Việt

TIẾT 113: VIẾT: CHỮ HOA L

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- Phải tính phép tính trên mỗi lọ.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- Sóc đang muốn về nhà.
- Phải tính phép tính của mỗi con đường.
- HS thực hiện .
- 2,3 HS trả lời.
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- 1,2 HS lên bảng làm bài
- 1-2 HS trả lời.

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Làng quê xanh mát bóng tre.*

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động; 5'

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- 1-2 HS chia sẻ.

2. Khám phá: 27'

***Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L**

- GV tổ chức cho HS nêu:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa L.
 - + Chữ hoa L gồm mấy nét?
- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- Yêu cầu HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

- HS quan sát mẫu chữ và nêu độ cao, độ rộng của chữ.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS luyện viết bảng con.

Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng *Làng quê xanh mát bóng tre.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- Hướng dẫn HS hiểu nghĩa câu ứng dụng.
- Yêu cầu HS quan sát và nêu độ cao của các con chữ trong câu.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
 - + Viết chữ hoa L đầu câu.
 - + Cách nối từ L sang a.
 - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
- Yêu cầu HS viết bảng con tiếng *Làng*.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- 3-4 HS đọc.

- HS quan sát và đưa ra ý kiến.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS luyện viết bảng con.

***Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa L

- HS luyện viết vở.

và câu ứng dụng trong vở Tập viết theo yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Buổi chiều:

Tiết 1

Tiếng Việt

TIẾT 114: NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CHÚNG MÌNH LÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn của ếch ộp, sơn ca và nai vàng.
- Nói được điều mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, mỗi người có khả năng riêng, nhưng vẫn mãi là bạn của nhau.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS quan sát và nêu.

2. Khám phá: 27'

*** Hoạt động 1: Nghe kể chuyện: Chúng mình là bạn.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh trao đổi nhóm để nêu tên các con vật.

- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.

GV kể 2 lần

- Theo em, ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau như thế nào?

- 1-2 HS trả lời.

- Ba bạn thường kể cho nhau nghe những gì?

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia

- Ba bạn nghĩ ra cách gì để tận mắt thấy những điều đã nghe?
- Éch ộp, sơn ca và nai vàng đã rút ra được bài học gì?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- YC HS nhớ lại lời kể của cô giáo, nhìn tranh, chọn 1 – 2 đoạn để kể.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Vận dụng: 5'

- GV hướng dẫn HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.
- + Lắng nghe ý kiến người thân sau khi nghe kể.
- GV nhận xét giờ học.

sẽ trước lớp.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, nhận xét.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2

Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác.

3. Phẩm chất:

- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1: Tính.

- Gọi HS đọc YC bài.
- YC HS làm bài trong BVT
- Yêu cầu học sinh sửa bài qua trò chơi "Bắn tên".
- Nếu đúng vỗ tay tuyên dương bạn.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- YC HS đọc đề
- Bài tập gồm mấy yêu cầu ?
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .
- + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính $73 - 6$ $34 - 7$

- GV gọi HS nhận xét, chữa bài
- + Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?
- + Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

→ GV chốt lại cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3: Nối (theo mẫu)

- GV gọi HS đọc yêu cầu
 - GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức*.
- Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng

- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình
- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

Bài 4:

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV hỏi:
- + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT
- GV gọi HS chữa bài.
- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Dặn dò:

- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.

- HS hát tập thể

- HS đọc
- HS làm
- HS chơi

- 1 -2 HS đọc.
- Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- HS làm bài vào vở.

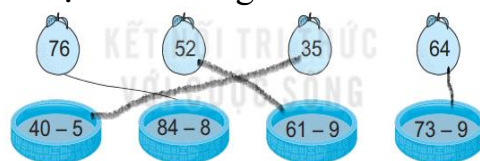
$$\begin{array}{r} 73 \\ - 6 \\ \hline 67 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22 \\ - 4 \\ \hline 18 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34 \\ - 7 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 60 \\ - 4 \\ \hline 56 \end{array}$$

- HS theo dõi và nhận xét bài làm các bạn.

- Viết số thẳng cột

- Thực hiện từ trái sang phải.

- HS đọc yêu cầu
- 2 đội lên tham gia trò chơi



- HS nhận xét

- HS đọc
- HS trả lời
- HS làm bài vào VBT
- HS chữa bài

Số chiếc thuyền trên bến còn lại là:

$$52 - 8 = 44 \text{ (chiếc thuyền)}$$

Đáp số: 20 chiếc thuyền

- HS nhận xét
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Tự nhiên xã hội*

ÔN TẬP ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Kể được tên các loại đường giao thông
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe máy, xe buýt, đò, thuyền).

2. Năng lực

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.
- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

3. Phẩm chất

Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi , máy tính trình chiếu bài học
- Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.
Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: 3'

- GV mở bài: Đường giao thông

2. Khám phá:

Hoạt động 1:(10') Ôn lại một số phương tiện giao thông

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát các hình và trả lời câu hỏi:

+ Nói tên các loại phương tiện giao thông có trong các hình?

+ Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

-HS hát và vận động theo nhịp bài hát

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- Đại diện trình bày
- Nhóm khác bổ sung

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ *Kể tên một số phương tiện giao thông người dân ở địa phương thường đi lại? Chúng có tiện ích gì?*

+ *Em thích đi bằng phương tiện giao thông nào? Vì sao?*

- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: kinh khí cầu, tàu điện ngầm.

Hoạt động 2: (12') Thu thập thông tin

Bước 1: Làm việc nhóm 6

- GV yêu cầu HS:

+ *Từng cá nhân chia sẻ thông tin mà mình đã thu thập được về phương tiện giao thông và tiện ích của chúng trong nhóm.*

+ *Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm và khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa (có thể trình bày theo từng nhóm: nhóm theo đường giao thông hoặc nhóm theo đặc điểm, tiện ích).*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.

Bước 3: (7') Chơi trò chơi “Đố bạn”

- GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.

- GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi.

3. Vận dụng: 3' Hôm nay chúng ta học bài gì? Qua bài học em nắm được gì?

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1

Toán

TIẾT 58: BÀI 22: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS trả lời:

- HS trao đổi, làm việc theo nhóm.

- HS trình bày - Nhận xét

- HS chơi trò chơi:

A: Phương tiện giao thông nào có hai bánh, không gây ô nhiễm môi trường?

B: Đó là xe đạp.

-HS trả lời

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.

- HS hát..

2. Luyện tập: 29'

Bài 1: (sgk - 86)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các yêu cầu:
- + Bài tập gồm mấy yêu cầu ?

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu.
- + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .
- + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :
- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?
- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

- HS làm bài vào vở.
- HS theo dõi.

→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS trả lời.
- 1-2 HS trả lời.

Bài 2: (sgk - 86)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

Bài 3: (sgk - 86)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- Phép tính có kết quả lớn nhất.

tính như thế nào?

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- Gọi 2,3 HS báo cáo .
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS báo cáo kết quả.
- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: (sgk - 86)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài tập yêu cầu gì?
- GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho, thử chọn từng phép tính và nhẩm tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô.
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV chữa bài .

Bài 5: (sgk - 86)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Mi có số ki-lô-gam như thế nào với Mai?
- Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg?
- Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .
- GV chữa bài .
- GV hỏi : Bài toán thuộc dạng bài toán gì?
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng: 3'

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 2+ 3

Tiếng Việt

TIẾT 115+ 116: ĐỌC: TỚ LÀ LÊ - GÔ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng có vần khó, đọc rõ ràng một VB thông tin được trình bày dưới hình thức tự sự,

- HS làm bài.

- HS thực hiện .

- 2,3 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát hướng dẫn.

- 1,2 HS lên bảng làm bài

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- Mi nhẹ cân hơn Mai.

- Mi nhẹ hơn Mai 5 kg.

- HS trả lời

- HS làm bài.

- Dạng bài toán ít hơn.

- Biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, đặt được câu nêu đặc điểm.
- Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 115

1. Khởi động: 5'

- | | |
|---|----------|
| - Gọi HS đọc bài Thả điều. | - HS đọc |
| - Kể tên những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ ? | - HS kể. |
| - Nhận xét, tuyên dương. | |

2. Khám phá: 27'

- | | |
|-------------------------------------|----------|
| - Nói tên một số đồ chơi của em ? | - HS nêu |
| - Kể tên đồ chơi mà em thích nhất ? | |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | |

***Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- | | |
|--|---------------------------|
| - GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. | - HS lắng nghe, đọc thầm. |
|--|---------------------------|

- | | |
|----------------------------|---------------------|
| - HDHS chia đoạn: (4 đoạn) | - HS xác định đoạn. |
|----------------------------|---------------------|

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *tớ không*

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *xinh xắn khác*.

+ Đoạn 3: Từ những mảnh đèn *vật khác*

+ Đoạn 4: Còn lại

- | | |
|---|---------------|
| - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> | - 2-3 HS đọc. |
|---|---------------|

- Luyện đọc câu dài: *Chúng tớ/ giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn, ...*

- | | |
|---|-----------------------------|
| - Luyện đọc đoạn: 4 HS đọc nối tiếp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
|---|-----------------------------|

***Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- | | |
|---|-------------|
| - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.98. | - 2 HS đọc. |
|---|-------------|

- | | |
|---|------------------------|
| - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi cuối bài. (8 phút) | - HS thảo luận nhóm 4. |
|---|------------------------|

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng, đồng thời cho HS hoàn thiện bài 1,2 trong VBTTV.

3. Vận dụng: 3'

- GV nhận xét giờ học.

Tiết 116

1. Khởi động: 3'

- Lớp hát
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Luyện tập: 29'

***Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1.
- Tuyên dương, nhận xét.
- Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.49.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- Về nhà em hãy đọc lại bài đọc cho người thân nghe nhé.
- GV nhận xét giờ học.

- Đại diện các nhóm chia sẻ phần thảo luận.
- Lớp nhận xét.

- HS hát.

- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.

- 2-3 HS đọc.

- HS trả lời

- HS thực hiện.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 4

Tự nhiên xã hội

TIẾT 24: BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá: 27'

***Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**

- GV yêu cầu HS:

+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.

+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK.

- GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.

- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.

- HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:

+ Bước 1: mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.

+ Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.

+ Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.

- Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phân thực hành của các bạn.

- GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.

***Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**

- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:

+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.

+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi

- HS trả lời:

+ Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.

+ Em cần thay đổi thói quen phải quan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi chiều:

Tiết 1

Tiếng Việt

TIẾT 117: NGHE - VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

- HS hát.

2. Khám phá: 29'

*** Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

- HS lắng nghe.
- 2-3 HS đọc.
- 2-3 HS chia sẻ.

- GV đọc cho HS nghe viết.
- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- HS luyện viết bảng con.
- HS nghe viết vào vở ô li.
- HS đổi chép theo cặp.

*** Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**

- Gọi HS đọc YC bài 4,5.
- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.49,50.
- GV chữa bài, nhận xét.

- 1-2 HS đọc.
- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiết 2

Tiếng Việt

TIẾT 118: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật. Đặt được câu với từ vừa tìm được.
- Sắp xếp từ thành câu.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.

- HS hát.

2. Khám phá: 29'

*** Hoạt động 1: Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh gọi tên các đồ chơi có trong tranh:

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- 3-4 HS nêu.

Từ ngữ gọi tên: Thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt, ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê- gô, dây đu nhay.

- YC HS làm bài 6 trong VBTTV/ tr.50.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

*** Hoạt động 2: Sắp xếp và viết câu.**

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Gọi HS đặt câu với các từ vừa tìm được
- Yêu cầu làm vào VBT .
- Nhận xét, khen ngợi HS.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS đặt câu (Tôi có chiếc ô tô làm bằng nhựa.)

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- HDHS sắp xếp từ đã cho ở các y a, b, c để tạo thành câu
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV lưu ý: Đầu câu em viết hoa.

- HS đọc
- HS thảo luận nhóm 4
- HS làm bài.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

Tiết 3

Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác.

3. Phẩm chất:

- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài. Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:

80 - 6 43 - 5 57 - 8 73 - 7

+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?

- Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT .

+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính

- GV hỏi :

- + Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?
- + Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

a) Nối mỗi con ong với bông hoa thích hợp (theo mẫu).

- Gọi HS đọc YC bài.
- Để nối đúng mỗi con ong với bông hoa thích hợp ta làm như thế nào?

GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức.*

- HS hát tập thể

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.

+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- HS làm bài vào VBT.

$$\begin{array}{r} 80 \\ - 6 \\ \hline 74 \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \\ - 5 \\ \hline 38 \end{array} \quad \begin{array}{r} 57 \\ - 8 \\ \hline 49 \end{array} \quad \begin{array}{r} 73 \\ - 7 \\ \hline 66 \end{array}$$

- 1-2 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.
- Phải tính phép tính trên mỗi con ong.
- 2 đội lên tham gia trò chơi
- HS đọc

Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng

- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình

- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

b) Tô màu vàng vào bông hoa ghi số lớn nhất, màu xanh vào bông hoa ghi số bé nhất và màu đỏ vào các bông hoa còn lại.

H: Muốn tô đúng các em làm gì?

-YC HS tự tô vào VBT

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV hỏi : Bạn gà mái mơ đang muốn đi đâu?

GV : Đường đi về của bạn gà mái mơ là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào ?

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- Gọi 2,3 HS báo cáo .

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết trên cây còn lại bao nhiêu quả mít ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS làm bài giải vào VBT .

1 HS lên bảng làm bài

- GV chữa bài

3. Củng cố, dặn dò:

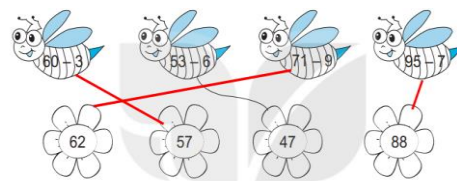
- Nhận xét giờ học.

- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....



- Tính kết quả sau đó so sánh tìm kết quả đúng rồi tô.

-HS tô và nêu đáp án

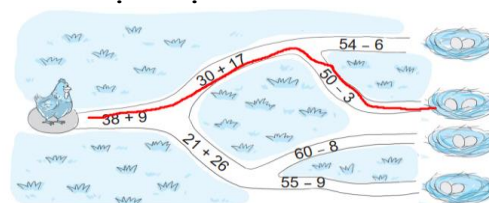
- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- Gà mái mơ đang muốn về ổ rơm của mình.

- Phải tính các phép tính của mỗi con đường.

- HS thực hiện .



- 2,3 HS trả lời.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát hướng dẫn.

- HS thực hiện.

Số quả mít trên cây còn lại là:

$$32 - 5 = 27 \text{ (quả mít)}$$

Đáp số : 27 quả mít

- HS lắng nghe

Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1+4: Thể dục + Tiếng Anh

Tiết 2

Tiếng Việt

TIẾT 119: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giới thiệu được các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.
- Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng giới thiệu.
- Phát triển kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.
 - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.
- HS hát..

2. Khám phá: 27'

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - GV yêu cầu HS kể các đồ chơi mà em thích.
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS kể
- HS thực hiện nói theo cặp.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - YC HS quan sát sơ đồ, hỏi:
 - + Em muốn giới thiệu về đồ chơi nào? Đồ chơi đó em có từ bao giờ?
 - + Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?
 - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đồ chơi.
 - Tổ chức cho HS viết bài
 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - GV gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.
 - Nhận xét, tuyên dương HS.
- 1-2 HS đọc.
- Em muốn giới thiệu về đồ chơi là con búp bê. Đồ chơi đó em có từ
- 1-2 HS trả lời.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.
- HS làm bài.
- HS chia sẻ bài.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
 - GV nhận xét giờ học.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Tiết 3

Toán
TIẾT 59: BÀI 22: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kỹ năng:**

- Ôn tập củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về thành phần phép trừ.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | <ul style="list-style-type: none">- HS hát |
|---|--|

2. Luyện tập: 29'

Bài 1: (sgk - 87)

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:<ul style="list-style-type: none">+ Hàng thứ nhất là số bị trừ.+ Hàng thứ hai là số trừ.+ Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ?+ Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả.- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?- GV Nhận xét, tuyên dương HS. | <ul style="list-style-type: none">- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS làm bài.- 1-2 HS trả lời. |
|---|--|

Bài 2: (sgk - 87)

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Bài yêu cầu làm gì? | <ul style="list-style-type: none">- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời. |
|---|--|

- GV hướng dẫn: + Có mấy cái ghế? + Có mấy chú lùn? + Đằng sau áo của chú lùn có gì? - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: (sgk - 87) - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: (sgk - 88) - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. + Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa? + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt? + Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa? - Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS. Bài 5: (sgk - 88) - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu làm gì? - Để biết đường đi của Robot đến phương tiện mà Robot chọn ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài . - GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào? - GV nhận xét tuyên dương. 3. Vận dụng: 3'	- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - 1-2 HS trả lời. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời và làm theo hướng dẫn. - 1,2 HS lên bảng làm bài - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - 1,2 HS lên bảng làm bài - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời
--	--

- Hôm nay em học bài gì?

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi chiều:

Tiết 1+2

**Âm nhạc* + Kỹ năng sống
GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY**

Tiết 3

Đạo đức

TIẾT 12: BÀI 6: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kỹ năng:**

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất?
- Em đã làm gì khi mắc lỗi đó?
- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

2. Khám phá: 27'

***Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi**

- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29
- Yêu cầu HS kể nội dung các bức tranh.
- GV hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì?
 - + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?
- GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh.

- HS chia sẻ.
- HS chia sẻ.
- HS kể nội dung tranh.
- HS thảo luận nhóm 4, 2-3 HS chia sẻ.
- Đại diện 2-3 nhóm HS trả lời.
- HS chia sẻ

- GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?

- GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.

***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng”

- GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh.

+ Tổ 1: Tranh 1

+ Tổ 2: Tranh 2

+ Tổ 3: Tranh 3

- Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi:

+ Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của Huy lại tức giận?

+ Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?

+ Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

- Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi.

- Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn.

- Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé!

Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?

- HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

Thứ sáu ngày 25 tháng 11 năm 2022

Buổi sáng:

Tiết 1+4

Âm nhạc + Mỹ thuật
GIÁO VIÊN CHUYÊN DẠY

Tiết 2

Toán

TIẾT 60: BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách giáo khoa.
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ cho lớp hát
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Khám phá: 14'

- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89:
- + Nêu bài toán?

Giới thiệu cái gùi

- + Nêu phép tính?

- Con có nhận xét gì về phép tính này ?
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính.

□Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính)

- YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập: 15'

- HS hát.

- HS quan sát tranh và nêu bài toán.

- HS quan sát, lắng nghe.

- + Phép tính: $42 - 15 = ?$

- HS nêu

- Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...)

- Đại diện các nhóm báo cáo, NX

- Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK)

- HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi.

- 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX

Bài 1: (sgk - 90)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm bài cá nhân
- Nhận xét, tuyên dương.
- *Gọi 1 HD nêu lại KT trừ của PT:60-28*

Bài 2: (sgk - 90)

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- ? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?*

Bài 3: (sgk - 90)

- GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán.
- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)
- YC HS tự làm bài vào vở.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Lưu ý câu lời giải và đơn vị

4. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- *Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?*
- Nhận xét giờ học.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm bài, 2 HS lên bảng.
- Lớp nhận xét.
- 1 HS nêu
- 2 HS đọc
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm.
- HS nêu.
- HS theo dõi
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS nêu tóm tắt
- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.
- HS đổi chéo kiểm tra.

- HS nêu.
- HS chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Tiết 3

**Tiếng Việt
TIẾT 120: ĐỌC MỞ RỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm và đọc mở rộng được cái bài hướng dẫn tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.
- Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Địa điểm: Thư viện Thân thiện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 3'

- Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Khám phá: 29'

***Hoạt động 1: Tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể**

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. (Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một số bài hướng dẫn tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể. GV có thể chuẩn bị một số bài phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)

***Hoạt động 2: Ghi chép lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích**

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Chép các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích theo gợi ý:
 - + Tên của hoạt động hoặc trò chơi
 - + Chuẩn bị
 - + Luật chơi
 - + Cách chơi
 - + Một số lưu ý

3. Vận dụng: 3'

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Buổi chiều:

Tiết 1

Toán*

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác

3. Phẩm chất:

- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài. Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bảng phụ.
- HS: VBT/82,83. Thẻ A,B,C

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:

- GV cho HS hát.

2. HDHS làm bài tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS tự làm bài vào VBT .
- + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :

$$45 - 6 \quad 20 - 9 \quad 72 - 4 \quad 80 - 7$$

- GV gọi HS nhận xét

- GV hỏi :

- + Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?
- + Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ trống.

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS điền lần lượt kết quả theo hướng tới.

- Yêu cầu HS làm VBT.

2 HS lên bảng làm bảng phụ.

- GV gọi HS nhận xét

- GV hỏi:

- + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

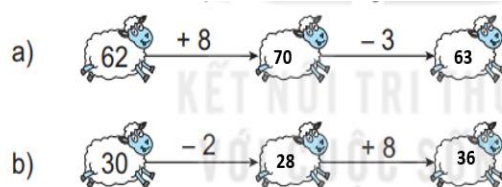
Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả

- HS hát tập thể

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm bài vào vở.
- HS làm bài

- HS nhận xét
- HS trả lời:
- + Viết số thẳng cột.
- + Từ trái sang phải.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.



- Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và tính toán cẩn thận

lời đúng.

- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hỏi : Chim sẽ vào tổ có phép tính như thế nào?
- Yêu cầu HS suy nghĩ, tính toán và chọn đáp án ở thẻ A,B,C
- Nhận xét HS.

- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?

Bài 4: Viết mỗi số 40,50, và 70 vào mỗi ô trống để được các phép tính đúng

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài tập yêu cầu gì?
- GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho, thử chọn từng phép tính và nhằm tính tìm ra số phù hợp
- Yêu cầu HS làm bài VBT
- 1,2 HS lên bảng làm bài
- GV chữa bài .

Bài 5:

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết Khối nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .
- 1,2 HS lên bảng làm bài .
- GV chữa bài .
- + Bài toán thuộc dạng bài toán gì?
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.
- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

- 1-2 HS trả lời.
- Phép tính có kết quả lớn nhất.

- HS giờ thể.

- HS trả lời
- 2,3 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát hướng dẫn.

$$90 - \text{50} = 40$$

$$\text{70} - \text{40} = 30$$

- HS thực hiện.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.

Cân nặng của Khối là:

$$25 - 7 = 18 \text{ kg}$$

Đáp số: 18 ki-lô-gam

- HS chữa bài
- + Dạng bài toán ít hơn.
- HS lắng nghe

Tiết 2

Tiếng Việt*

LUYỆN VIẾT CHỮ ĐẸP BÀI 15

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa Ê cỡ nhỏ.
- Viết đúng khổ thơ. Viết và biết cách trình bày được đoạn thơ có chữ Ê

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Chữ hoa Ê
- HS: Vở luyện viết chữ đẹp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- HS hát tập thể bài hát “A, B, C”
- GV giới thiệu vào bài mới.

- HS hát.

2. Khám phá kiến thức: 27'

- HS nghe

***Hoạt động 1. Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ê và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa Ê

- HS lắng nghe

- GV cho HS quan sát video mẫu.

- Cho HS nhận xét độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa Ê.

- HS lắng nghe, theo dõi

- Cho HS nhận xét các nét viết chữ viết hoa Ê

- HS phân tích cấu tạo của chữ Ê viết hoa

- HD HS tập viết chữ viết hoa Ê trên bảng con

- GV hướng dẫn HS nhận xét lẫn nhau.

- HS luyện viết trên bảng con

- Cho HS viết chữ viết hoa Ê (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở.

- HS nhận xét lẫn nhau.

- HS viết vở.

- Gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết.

- HS nhắc lại tư thế ngồi viết.

- GV cùng HS nhận xét bài viết.

- GV quan sát, giúp đỡ 1 số HS gặp khó khăn.

***Hoạt động 2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng và viết đoạn thơ.**

- GV cho HS đọc khổ thơ trong vở Luyện chữ đẹp.

- HS đọc khổ thơ

- Giúp HS hiểu nghĩa của khổ thơ

- GV chiếu mẫu khổ thơ.

- + Trong khổ thơ có chữ nào viết hoa?

- HS quan sát và nêu ý kiến.

- + Vì sao phải viết hoa chữ đó?

- + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

- + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

- + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li?

- + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?

- + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?

- GV cho HS đọc khổ thơ trong vở Luyện chữ đẹp(hướng dẫn tương tự như Câu ứng dụng)

- HS đọc

- HS lắng nghe.

- GV lưu ý cho HS cách trình bày đoạn thơ.

***HĐ3. Thực hành luyện viết**

- Cho HS viết vào vở.

- Học sinh viết vào vở.

- GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.

3. Vận dụng: 3'

- GV tóm tắt nội dung bài.

- HS nêu cảm nhận sau tiết học.

- HS nghe, nêu cảm nhận.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiết 3

Hoạt động trải nghiệm

TIẾT 36: SHL: ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận xét, đánh giá nền nếp của tuần 12. Đề xuất phương hướng của tuần sau.
- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Em yêu lao động*.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề *Em yêu lao động*.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- | | |
|--|-----------------|
| - GV mở nhạc, HS hát và vận động theo bài hát. | - HS thực hiện. |
|--|-----------------|

2. Nhận xét, đánh giá tuần 12: 10'

- | | |
|---|---|
| - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. |
| + Kết quả sinh hoạt nền nếp. | - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. |
| + Kết quả học tập. | - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. |
| + Kết quả hoạt động các phong trào. | - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. | - 1 HS nêu lại nội dung. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương. | |
| - GV nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo. | |

3. Phương hướng tuần 13: 5'

- HS vào học đầy đủ, đúng giờ, tích cực và tự giác trong mọi hoạt động.

- Kiểm tra đồ dùng HT trước khi vào lớp, bọc sách vở, không viết, vẽ vào sách.
- Thường xuyên tập đọc, luyện viết, tính toán.
- Rèn thói quen thực hiện tốt các nề nếp, nhất là nề nếp khi học.
- Tích cực vệ sinh, thực hiện tốt khẩu hiệu 5K, phòng bệnh COVID – 19.

4. Điều em học được từ chủ đề *Em yêu lao động*: 15'

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:
 - + Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.
 - + Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe và thực hiện theo kế hoạch.

- HS thảo luận nhóm 2.

- HS chia sẻ.

- HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Nhận xét, đánh giá của người kiểm tra:

Duyệt sử dụng lên lớp

18/11/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu